

Thứ hai, ngày 9 tháng 3 năm 2020

Vietnam Daily Review

Ảnh hưởng từ dịch bệnh và giá dầu, thị trường giảm điểm mạnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 10/3/2020		●	
Tuần 9/3-13/3/2020		●	
Tháng 3/2020		●	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: Diễn biến dịch SARS-CoV-2 chuyển biến xấu tại Việt Nam cộng hưởng với hiệu ứng tiêu cực từ việc giá dầu sụt giảm mạnh trong cuối tuần qua đã khiến cho VN-Index nhanh chóng lùi sâu xuống dưới mốc tham chiếu trong phiên giao dịch hôm nay. VN-Index duy trì vận động dưới mốc tham chiếu và để mất một loạt các ngưỡng hỗ trợ quan trọng. Độ rộng thị trường nghiêng hoàn toàn về phía bên bán với gần 370 mã giảm điểm trên sàn HSX, trong đó có hơn 170 mã giảm sàn. Về giá trị tuyệt đối, đây là phiên giảm điểm mạnh thứ hai của VN-Index sau phiên ngày 05/02/2018. Cổ phiếu ngành Dầu khí và các mã bluechips như VIC, VCB, VHM là các nhân tố chính đóng góp vào đà giảm của chỉ số. Trong bối cảnh rủi ro của thị trường còn hiện diện, nhà đầu tư nên hạ tỉ trọng cổ phiếu xuống mức an toàn và theo dõi diễn biến của dịch bệnh để có thể có phương án đầu tư phù hợp.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL đều giảm theo chỉ số cơ sở. VN30 có thể tiếp tục dò đáy trong những phiên tiếp theo. Hỗ trợ gần nhất của VN30 quanh 870-875 điểm.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 09/03/2020, ngoại trừ CMSN1902 và CMSN1903, hầu hết chứng quyền đều giảm tiêu cực theo chứng khoán cơ sở. Khối lượng giao dịch tăng mạnh.

Danh mục i-Invest: Theme_Ngành Được -3.9%. 6/21 danh mục Chủ đề có hiệu suất **tốt hơn VNINDEX**. Đặc biệt, danh mục **Ngành Được** - là nhóm cổ phiếu có tính phòng thủ, thích hợp cho đầu tư dài hạn, đặc biệt, trong giai đoạn thị trường biến động xấu - hôm nay có mức hiệu suất ngày -3.9%, con số này của VNINDEX là -6.3%.

Phân tích kỹ thuật: MSR_ Tích lũy (Trang 3)

Báo cáo ngắn: Cập nhật nhanh diễn biến giá dầu

Các mã cổ phiếu tăng giá theo như dự báo của BSC bao gồm: **CTG, STB, KSB, TIG, TAR**

Điểm nhấn

- VN-Index **-55.95 điểm**, đóng cửa 835.49. HNX-Index **-7.32 điểm**, đóng cửa 106.34.
- Kéo chỉ số tăng: **QCG (+0.04); GAB (+0.03); OPC (+0.02); HRC (+0.02); CTF (+0.01)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-7.15); VCB (-6.33); VHM (-5.33); BID (-3.79); VNM (-3.63)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **4,313 tỷ đồng**, +64% so với phiên hôm trước.
- Biên độ dao động là 41.13 điểm. Thị trường có **34 mã tăng**, 14 mã tham chiếu và **368 mã giảm**.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **229.61 tỷ đồng** trên sàn HOSE, gồm MSN (98.80 tỷ), VIC (57.59 tỷ) và HPG (50.57 tỷ). Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **2.01 tỷ đồng**.

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Hà My

mydh@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

vinhtq@bsc.com.vn

Nhóm Investment - i-Invest

Lương Minh Hiền

hienlm@bsc.com.vn

Vũ Quốc Khánh

khanhvq@bsc.com.vn

VN-INDEX

835.49

Giá trị: 4313.41 tỷ

-55.95 (-6.28%)

Khối ngoại (ròng): -229.61 tỷ

HNX-INDEX

106.34

Giá trị: 766.34 tỷ

-7.32 (-6.44%)

Khối ngoại (ròng): -2.01 tỷ

UPCOM-INDEX

52.44

Giá trị: 0.4 tỷ

-2.98 (-5.38%)

Khối ngoại(ròng): 4.22 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	32.3	-21.88%
Giá vàng	1,668	-0.36%
Tỷ giá USD/VND	23,204	-0.01%
Tỷ giá EUR/VND	26,574	2.52%
Tỷ giá JPY/VND	22,459	1.94%
LS liên NH 1 tháng	2.7%	2.38%
LS TPCP 5 năm	1.8%	1.21%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VNM	30.6	MSN	99.0
PHR	23.3	VIC	57.5
KBC	13.9	HPG	30.5
CTG	8.9	VCB	24.4
STB	7.1	VJC	20.4

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
i-INVEST	Trang 2
Tín hiệu cổ phiếu	Trang 3
Báo cáo ngắn	Trang 4
Thị trường phái sinh	Trang 5
Cổ phiếu lớn	Trang 6
Thống kê thị trường	Trang 7
Báo cáo mới nhất	Trang 8
iBroker	Trang 9
Khuyến cáo sử dụng	Trang 10

Phân tích kỹ thuật

MSR_Tích lũy

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy
- Chỉ báo xu hướng MACD: Hội tụ.
- Chỉ báo RSI: vùng trung lập, tích lũy.

Nhận định: MSR vẫn đang duy trì nhịp tích lũy bất chấp nhịp giảm điểm mạnh trên thị trường trong phiên hôm nay. Thanh khoản cổ phiếu cũng đã vượt ngưỡng trung bình 20 phiên, cho thấy động lực tăng đang hình thành. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đều duy trì xu hướng tích lũy. Đường giá cổ phiếu đã vượt lên dải Ichimoku, cho thấy xu hướng tăng giá trung hạn đang hình thành. Như vậy, cổ phiếu đang duy trì xu hướng tích lũy trong ngắn hạn trước khi tạo đà tăng giá trung hạn. MSR nhiều khả năng sẽ duy trì xu hướng vận động tích lũy trong vùng giá 14-17 trong giai đoạn tới.



Nguồn: BSC, PTKT Iboard

Các mã cổ phiếu tăng giá theo dự báo của BSC

CTG_Bứt phá

[Link](#)

TAR_Hồi phục từ đáy

[Link](#)

STB_Bứt phá

[Link](#)

KSB_Mô hình hai đáy

[Link](#)

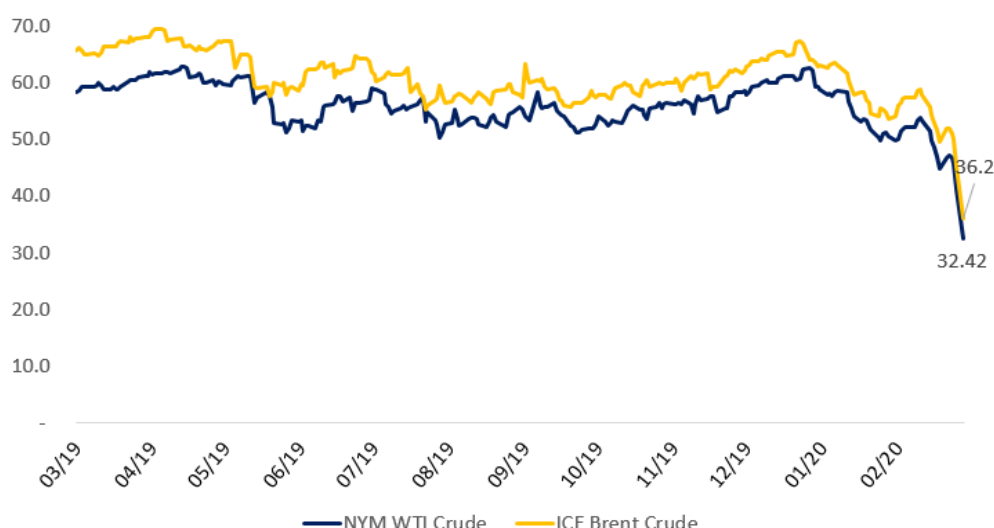
TIG_Bứt phá

[Link](#)

Cập nhật diễn biến giá dầu

Giá dầu Brent ghi nhận mức giảm mạnh -48.7% so với mức giá đầu năm 2019 đạt 33.87 USD/ thùng, so với mức thấp nhất khoảng 27.9 USD/thùng trong vòng 4 năm trở lại đây. Nguyên nhân chủ yếu đến từ (1) Bất đồng trong thỏa thuận cắt giảm sản lượng giữa nhóm OPEC và Nga và (2) Sự lan rộng của dịch bệnh SARS-CoV-2 ảnh hưởng đến nhu cầu dầu thô.

(1) Bất đồng trong thỏa thuận cắt giảm sản lượng giữa nhóm OPEC. Theo đó, ngày 30/3/2020 sẽ là thời hạn kết thúc thỏa thuận cắt giảm sản lượng của nhóm OPEC+. Trước đó, nhóm OPEC có đề xuất giảm thêm 1.5 triệu thùng dầu/ngày nhằm hỗ trợ giá dầu nhằm giảm thiểu tác động của dịch bệnh Covid. Tuy nhiên, trong cuộc họp ngày 06/03/2020, OPEC và Nga đã không đạt thỏa thuận trong kỳ họp lần này, dẫn đến việc từ ngày 01/04/2020, các nước OPEC và OPEC+ không có nghĩa vụ phải tuân thủ việc giảm sản lượng. Theo đó, áp lực từ (1) Sản lượng dầu đá phiến Mỹ vẫn liên tục tăng và (2) kế hoạch tăng thêm sản lượng 10 triệu thùng/ngày dầu thô từ Saudi Arabia (sản lượng sản xuất bình quân năm 2019 là 9.85 triệu thùng/ngày) nhằm cạnh tranh gia tăng thị phần với dầu đá phiến gây những ảnh hưởng tiêu cực đến giá dầu. Goldman Sachs hiện tại cũng đưa ra kịch bản giá dầu có thể rơi về mức khoảng 20 USD/thùng. Ngoài ra, với việc giá dầu giảm mạnh cũng tạo nên những rủi ro liên quan đến địa chính trị.



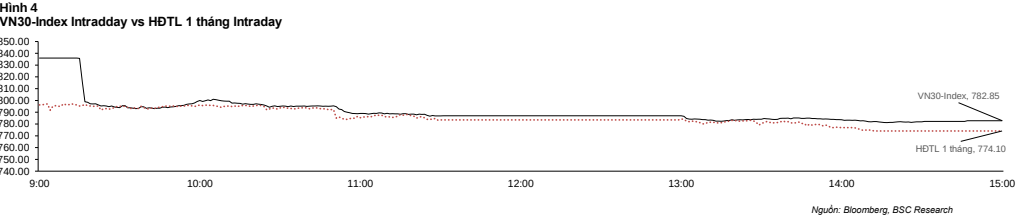
Nguồn: Bloomberg

Hình 1. Diễn biến giá dầu WTI và Brent 1 năm qua

(2) Sự lan rộng của dịch bệnh SARS-CoV-2 ảnh hưởng đến nhu cầu nguồn cung dầu thô, đặc biệt trong Q1 và Q2/2020. Theo ước tính của OPEC, tăng trưởng nhu cầu dầu thô năm 2020 dự kiến giảm về mức 0.48 triệu thùng/ngày so với 1,1 triệu thùng/ngày vào T12/2019, tuy nhiên rủi ro sẽ còn tương đối lớn tùy thuộc tình trạng lan rộng của dịch bệnh SARS-CoV-2.

Ảnh hưởng đối với các cổ phiếu ngành dầu khí đến từ nội tại và bên ngoài. Theo hướng nội tại, với việc trữ lượng khai thác dầu thô đang có chiều hướng suy giảm từ các mỏ Bạch Hổ (bể Cửu Long), trong khi đó quá trình thăm dò, khai thác lại đang gặp rất nhiều trở ngại. Theo hướng bên ngoài, áp lực của việc biến động giá dầu lớn theo hướng suy giảm sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các nhóm hạ nguồn (GAS, BSR, PLX, OIL), ngoài ra cũng tác động gián tiếp tới nhóm đầu nguồn trong việc thăm dò, khai thác do nhu cầu yếu đi (PVS, PVB, PXS, PVD).

Thị trường hợp đồng tương lai



Bảng 4
Hợp đồng tương lai

CK	Đóng	± Ngày	± Basis	%KL	KLGD	Đảo hạn	Số ngày*
VN30F2003	774.10	-6.99%	-8.75	-6.7%	131,999	3/19/2020	12
VN30F2004	771.90	-7.00%	-10.95	44.0%	805	4/16/2020	40
VN30F2006	780.30	-7.00%	-2.55	96.9%	191	6/18/2020	103
VN30F2009	776.60	-6.99%	-6.25	63.1%	106	9/17/2020	194

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

- VN30 Index giảm mạnh -53.12 điểm xuống mức 782.85 điểm. Trong điều chỉnh giảm chung của thị trường, các cổ phiếu chủ chốt như VNM, TCB, VIC, VPB, HPG tác động mạnh nhất đến điều chỉnh giảm của VN30. VN30 giảm mạnh ngay trong phiên ATO xuống 795 điểm, sau đó tiếp tục đà giảm về gần 785 điểm trong phiên sáng. Sang phiên chiều, VN30 vận động tích lũy quanh 780-785 điểm. Thanh khoản tăng mạnh, VN30 đã mất hỗ trợ 825 điểm trong phiên hôm nay. VN30 có thể tiếp tục đi đáy trong những phiên tiếp theo. Hỗ trợ gần nhất của VN30 quanh 870-875 điểm.

- Các HDTL đều giảm theo chỉ số cơ sở. Xét về khối lượng giao dịch, ngoại trừ VN30F2004, các hợp đồng đều tăng. Xét về vị thế mở, VN30F2003 và VN30F2004 đang giảm, trong khi VN30F2006 và VN30F2009 đang tăng. Điều này báo hiệu điều chỉnh giảm trong ngắn hạn.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	CTCK	Đảo hạn	Số ngày	CR	KLGD	± Ngày	KLNY (cp)	Độ lệch chuẩn	Giá phát hành	Giá CQ	± Ngày	Giá Lý thuyết	Price/Value
CMSN2001	KIS	12/16/2020	282	5:1	110,500	-19.2%	2.0 triệu	29.00%	2,300	1,560	-3.11%	375.70	4.15
CVPB2001	HSC	6/22/2020	105	2:1	49,070	88.1%	5.0 triệu	27.49%	1,500	3,300	-22.35%	2,966.70	1.11
CVRE2001	KIS	9/21/2020	196	4:1	159,690	32.5%	8.0 triệu	25.67%	1,500	480	-25.00%	40.40	11.88
CROS2001	KIS	6/19/2020	102	4:1	1,032,600	173.5%	10.0 triệu	50.14%	1,500	80	-27.27%	-	
CSTB2001	KIS	6/19/2020	102	1:1	461,460	16.3%	5.0 triệu	24.25%	1,500	1,500	-31.51%	911.00	1.65
CFPT2001	HSC	6/22/2020	105	5:1	285,550	-5.9%	5.0 triệu	23.64%	1,600	640	-34.69%	201.50	3.18
CTCB1902	VND	6/5/2020	88	1:1	58,220	-62.4%	2.0 triệu	24.43%	5,300	1,690	-34.75%	931.90	1.81
CVNM2001	HSC	6/22/2020	105	10:1	205,100	383.7%	5.0 triệu	20.63%	1,700	360	-35.71%	29.40	12.24
CHPG2003	MBS	5/4/2020	56	3:1	619,580	101.7%	6.0 triệu	25.98%	1,570	410	-36.92%	0.10	4,100.00
CMBB1903	SSI	4/22/2020	44	1:1	128,270	129.9%	3.0 triệu	22.15%	4,000	520	-40.91%	40.30	12.90
CHPG1909	KIS	5/15/2020	67	2:1	196,930	-67.9%	5.0 triệu	25.98%	1,800	340	-41.38%	51.20	6.64
CFPT1908	MBS	6/17/2020	100	3:1	188,610	-63.7%	2.4 triệu	23.64%	3,150	1,100	-42.11%	486.00	2.26
CMWG2002	MBS	4/24/2020	46	10:1	349,350	38.1%	2.0 triệu	24.03%	1,950	560	-42.27%	171.60	3.26
CHPG1907	SSI	4/22/2020	44	1:1	75,800	312.0%	1.0 triệu	25.98%	4,200	1,400	-43.32%	770.90	1.82
CHDB2002	MBS	4/10/2020	32	2:1	233,380	40.5%	1.5 triệu	23.99%	1,950	800	-45.58%	427.40	1.87
CVHM1902	SSI	4/22/2020	44	1:1	66,430	509.4%	1.0 triệu	21.84%	18,600	1,790	-48.56%	223.60	8.01
CFPT1905	SSI	4/22/2020	44	1:1	218,310	128.8%	1.0 triệu	23.64%	9,900	1,450	-48.94%	404.60	3.58
CVNM1903	SSI	4/22/2020	44	1:1	143,090	619.0%	1.0 triệu	20.63%	26,600	1,010	-60.08%	9.00	112.22
CFPT1906	HSC	4/8/2020	30	5:1	441,150	756.4%	5.0 triệu	23.64%	1,700	180	-60.87%	14.20	12.68
CVJC1902	SSI	4/22/2020	44	1:1	3,300	-56.5%	1.0 triệu	17.57%	27,900	2,110	-61.07%	61.50	34.31
CPNJ2001	MBS	4/24/2020	46	5:1	317,030	94.8%	2.0 triệu	21.35%	2,200	200	-79.17%	65.40	3.06
Tổng:					5,026,390		71.90 triệu	25.22%**					
Chú thích: Bảng bao gồm các chứng quyền có giá trị giao dịch nhiều nhất													
Lãi suất phi rủi ro là 4.75%													
**Trung bình độ lệch chuẩn													
CR: Tỷ lệ chuyển đổi													
Số ngày: Số ngày đến thời điểm đảo hạn													
*Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes													

Nhận định:

- Trong phiên giao dịch ngày 09/03/2020, ngoại trừ CMSN1902 và CMSN1903, hầu hết chứng quyền đều giảm tiêu cực theo chứng khoán cơ sở. Khối lượng giao dịch tăng mạnh.

- Về giá, CVJC1902 và CPNJ2001 giảm mạnh lần lượt là -61.07% và -79.17%. Thanh khoản thị trường tăng 42.79%. CVNM1904 có khối lượng giao dịch nhiều nhất, chiếm 12.45% thị trường.

- Ngoại trừ các chứng quyền có chứng khoán cơ sở là TCB và VPB, hầu hết các chứng quyền khác đều có giá thị trường cao hơn nhiều lần mức giá lý thuyết. CVPB2003 và CVPB2001 là những chứng quyền tích cực nhất xét về trạng thái lãi. CVPB2002 và CVPB2003 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tỷ suất sinh lời.

Tổ Quang Vinh
vinhtq@bsc.com.vn

Bảng 2
Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
ROS	6.84	-6.94	-0.18
CTD	65.10	-7.00	-0.23
SBT	19.35	-3.73	-0.27
EIB	17.00	-1.16	-0.29
BVH	51.30	-6.90	-0.35

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 3
Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	97.0	-6.91	-5.42
TCB	20.6	-6.80	-4.65
VIC	97.7	-6.95	-4.58
VPB	25.6	-6.91	-4.42
HPG	20.9	-6.92	-3.50

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã	Giá hòa vốn	Giá thực hiện	Giá CKKS
CMSN2001	77,289	65,789	52,000
CVPB2001	23,000	20,000	25,600
CVRE2001	42,789	36,789	26,550
CROS2001	32,468	26,468	6,840
CSTB2001	12,499	10,999	11,400
CFPT2001	64,000	56,000	50,300
CTCB1902	26,300	21,000	20,550
CVNM2001	137,000	120,000	97,000
CHPG2003	26,810	22,100	20,850
CMBB1903	26,000	22,000	19,250
CHPG1909	28,280	24,680	20,850
CFPT1908	63,450	54,000	50,300
CMWG2002	129,500	110,000	95,900
CHPG1907	25,200	21,000	20,850
CHDB2002	29,900	26,000	26,050
CVHM1902	103,600	85,000	75,300
CFPT1905	64,900	55,000	50,300
CVNM1903	145,580	118,980	97,000
CFPT1906	65,500	57,000	50,300
CVJC1902	157,900	130,000	113,500
CPNJ2001	94,500	83,500	75,100

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	95.9	-7.0%	0.8	1,890	4.4	8,655	11.1	3.5	49.0%	36.3%
PNJ	Bán lẻ	75.1	-6.9%	1.1	735	3.7	5,327	14.1	3.7	49.0%	28.6%
BVH	Bảo hiểm	51.3	-6.9%	1.3	1,656	0.5	1,632	31.4	2.0	29.3%	6.7%
PVI	Bảo hiểm	29.8	-3.2%	0.7	299	0.1	2,623	11.4	1.0	54.3%	8.8%
VIC	Bất động sản	97.7	-7.0%	0.9	14,368	4.1	2,268	43.1	4.3	14.7%	11.7%
VRE	Bất động sản	26.6	-6.8%	1.1	2,623	2.5	1,253	21.2	2.2	32.8%	10.3%
NVL	Bất động sản	53.0	-1.9%	0.8	2,234	1.4	3,552	14.9	2.3	6.4%	16.6%
REE	Bất động sản	29.9	-6.6%	1.0	403	2.8	5,286	5.7	0.9	49.0%	16.6%
DXG	Bất động sản	12.8	-6.9%	1.6	290	2.1	2,850	4.5	0.9	43.2%	20.3%
SSI	Chứng khoán	15.6	-6.9%	1.4	350	2.4	1,787	8.7	0.8	53.4%	9.9%
VCI	Chứng khoán	25.5	-4.1%	1.0	182	0.1	4,218	6.0	1.0	35.2%	18.0%
HCM	Chứng khoán	16.9	-6.9%	1.9	224	0.9	1,421	11.9	1.2	54.9%	11.7%
FPT	Công nghệ	50.3	-6.9%	0.8	1,483	10.5	4,631	10.9	2.4	49.0%	23.7%
FOX	Công nghệ	46.7	-0.6%	0.4	505	0.0	4,812	9.7	2.5	0.2%	28.3%
GAS	Dầu khí	72.1	-7.0%	1.5	6,000	0.7	6,096	11.8	2.8	3.6%	25.5%
PLX	Dầu khí	46.3	-6.9%	1.5	2,395	0.5	3,495	13.2	2.4	13.4%	19.6%
PVS	Dầu khí	13.6	-9.9%	1.5	283	3.4	1,529	8.9	0.5	19.8%	6.2%
BSR	Dầu khí	7.0	-13.6%	0.8	944	2.1	1,163	6.0	0.7	41.1%	11.0%
DHG	Dược	88.7	-6.6%	0.5	504	0.2	4,668	19.0	3.4	54.4%	18.8%
DPM	Hóa chất	11.6	-6.8%	0.6	197	0.6	774	15.0	0.6	18.9%	4.7%
DCM	Hóa chất	5.7	-6.5%	0.6	131	0.3	600	9.5	0.5	2.1%	5.2%
VCB	Ngân hàng	78.6	-7.0%	1.2	12,675	4.2	5,004	15.7	3.4	23.8%	25.1%
BID	Ngân hàng	43.6	-6.9%	1.7	7,624	1.8	2,398	18.2	2.3	18.0%	13.5%
CTG	Ngân hàng	24.0	-7.0%	1.5	3,885	11.3	2,541	9.4	1.2	29.6%	13.2%
VPB	Ngân hàng	25.6	-6.9%	1.2	2,713	4.3	3,370	7.6	1.5	23.4%	21.5%
MBB	Ngân hàng	19.3	-6.8%	1.1	2,018	10.4	3,480	5.5	1.2	20.9%	22.1%
ACB	Ngân hàng	23.3	-7.9%	1.2	1,678	17.1	3,686	6.3	1.4	30.0%	24.6%
BMP	Nhựa	39.1	-6.9%	0.9	139	0.6	5,165	7.6	1.3	79.3%	17.2%
NTP	Nhựa	28.0	-4.1%	0.3	120	0.2	4,167	6.7	1.1	18.8%	17.0%
MSR	Tài nguyên	14.7	0.0%	1.1	632	0.1	732	20.1	1.1	2.0%	5.6%
HPG	Thép	20.9	-6.9%	1.0	2,503	15.2	2,581	8.1	1.2	38.4%	17.0%
HSG	Thép	7.1	-7.0%	1.8	130	1.3	1,161	6.1	0.5	18.0%	8.9%
VNM	Tiêu dùng	97.0	-6.9%	0.8	7,344	10.2	5,478	17.7	6.1	58.6%	35.8%
SAB	Tiêu dùng	155.3	-4.5%	0.8	4,330	0.7	7,477	20.8	5.3	63.3%	29.9%
MSN	Tiêu dùng	52.0	-4.4%	1.2	2,643	9.8	4,772	10.9	1.4	38.3%	15.4%
SBT	Tiêu dùng	19.4	-3.7%	0.4	494	2.0	508	38.1	1.6	6.8%	4.4%
ACV	Vận tải	56.4	-7.8%	0.8	5,338	0.4	2,630	21.4	4.0	3.7%	19.7%
VJC	Vận tải	113.5	-5.8%	1.1	2,585	1.7	7,889	14.4	3.9	19.4%	28.7%
HVN	Vận tải	23.3	-6.8%	1.7	1,434	1.3	1,640	14.2	1.8	9.9%	12.8%
GMD	Vận tải	17.9	-6.3%	0.9	230	0.6	1,595	11.2	0.9	49.0%	8.1%
PVT	Vận tải	11.6	-6.9%	0.6	141	0.4	2,421	4.8	0.7	30.8%	16.2%
VCS	Vật liệu xây dựng	61.0	-9.9%	1.1	424	1.4	8,824	6.9	2.8	2.5%	45.6%
VGC	Vật liệu xây dựng	17.5	-5.4%	0.7	341	0.5	1,454	12.0	1.2	13.3%	10.3%
HT1	Vật liệu xây dựng	13.0	-6.8%	0.8	216	0.1	1,953	6.7	0.9	6.5%	14.2%
CTD	Xây dựng	65.1	-7.0%	1.0	216	0.6	8,858	7.3	0.6	46.7%	8.2%
VCG	Xây dựng	25.1	-1.6%	0.9	482	0.2	1,567	16.0	1.6	0.5%	10.2%
CII	Xây dựng	21.0	-2.8%	0.4	226	0.4	2,769	7.6	0.9	49.8%	12.9%
POW	Điện	9.4	-6.9%	0.6	957	2.0	1,064	8.8	0.8	12.8%	9.7%
NT2	Điện	18.9	-5.0%	0.5	237	0.4	2,560	7.4	1.3	18.5%	19.0%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
QCG	6.38	6.87	0.03	2.09MLN
GAB	130.10	6.12	0.03	338970.00
OPC	47.00	6.21	0.02	1740.00
HRC	41.50	6.14	0.02	10.00
CTF	22.70	4.13	0.01	126490.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TAR	32.60	1.56	0.01	234100.00
VGP	13.90	8.59	0.01	100.00
ACM	0.60	20.00	0.01	258400.00
PSD	12.00	9.09	0.01	700.00
CPC	20.80	9.47	0.00	200.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	-0.01	-7.18	966890.00	1.11MLN
VCB	-0.01	-6.36	1.21MLN	607060.00
VHM	-0.01	-5.45	973190.00	373600.00
BID	-0.01	-3.80	944020.00	192700.00
VNM	-0.01	-3.65	2.36MLN	611640.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	23.30	-7.91	-3.22	16.77MLN
SHB	11.20	-9.68	-1.60	4.40MLN
PVS	13.60	-9.93	-0.37	5.78MLN
VCS	61.00	-9.90	-0.22	528900.00
DGC	22.70	-6.97	-0.12	335000.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VAF	7.34	7.00	0.01	10.00
NAV	19.25	6.94	0.00	1020.00
QCG	6.38	6.87	0.03	2.09MLN
AMD	3.27	6.86	0.01	20.64MLN
LM8	16.50	6.45	0.00	20.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.60	20.0	0.01	258400.00
L61	7.80	9.9	0.00	100.00
BXH	13.50	9.8	0.00	1000.00
CPC	20.80	9.5	0.00	200.00
L18	9.50	9.2	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NCT	58.20	-12.35	-0.06	43550.00
AST	55.80	-7.00	-0.06	73910.00
BSI	8.37	-7.00	-0.02	36660.00
CTD	65.10	-7.00	-0.11	223240.00
FTM	1.86	-7.00	0.00	397410.00

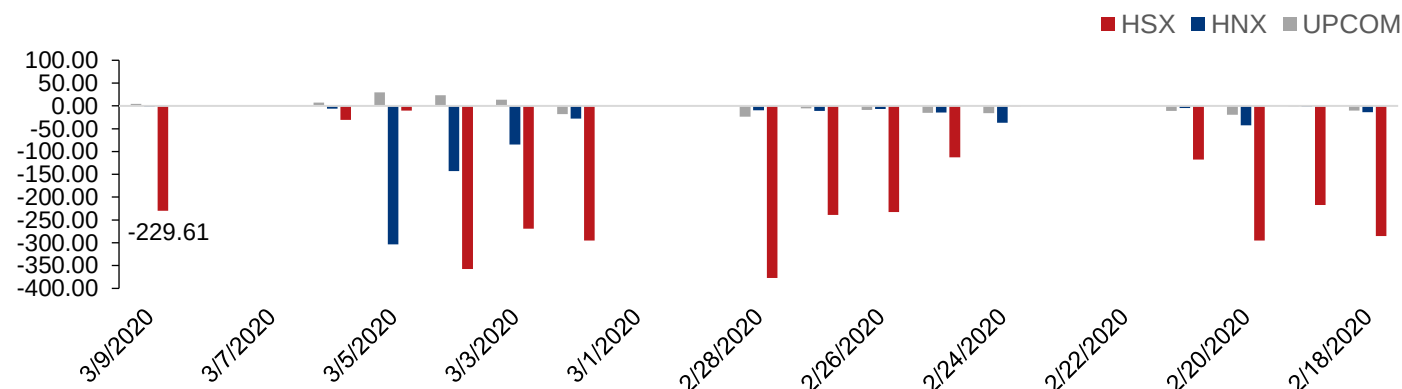
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NHP	0.40	-20.00	0.00	176500.00
DAE	15.00	-17.58	0.00	2300.00
VIG	0.70	-12.50	0.00	384600.00
BII	0.80	-11.11	0.00	413600.00
CVN	9.00	-10.00	0.00	21300.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo
1	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 2.2020	Phân tích vĩ mô		Click
2	BSC_Dịch SARS-Cov_2 và các tác động_20200226	Phân tích vĩ mô		Click
3	11022020_Banking Sector Outlook_BSC Sector	Phân tích ngành		Click
4	BSC_Dịch Covid-19 (Virus corona) và tác động	Phân tích vĩ mô		Click
5	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 1.2020	Phân tích vĩ mô		Click
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_2020	Phân tích ngành		Click
7	BSC_ Báo cáo tác động của Virus Corona	Phân tích vĩ mô		Click
8	20200121_BSC_Vietnam Sector Review_2019_VN	Phân tích ngành		Click
9	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2020	Phân tích vĩ mô		Click
10	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 11.2019	Phân tích vĩ mô		Click
11	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 10.2019	Phân tích vĩ mô		Click
12	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2019	Phân tích ngành		Click
13	Vĩ Mô & Thị Trường Quý III_Tạo nền vững chắc	Phân tích vĩ mô		Click
14	BSC_ Quyết định 1870 về Lãi suất tác động	Phân tích vĩ mô		Click
15	Báo cáo Tổng kết KQKD 6T.2019_BSC Research	Phân tích ngành		Click
16	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 08.2019	Phân tích vĩ mô		Click
17	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2019	Phân tích ngành		Click
18	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 07.2019	Phân tích vĩ mô		Click
19	Vĩ Mô & Thị Trường Quý II_Phân hóa và biến động	Phân tích vĩ mô		Click
20	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 05.2019	Phân tích vĩ mô		Click

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo
1	VNM	Thực phẩm	Mua	28/2/2020	106.2	127.3	97.0	5,478	17.7	6.1	Click
2	AAA	Sản xuất	Theo dõi	26/2/2020	12.6	15.0	11.5	2,736	4.2	0.7	Click
3	MWG	Bán lẻ	Mua	25/2/2020	106.2	171.1	95.9	8,655	11.1	3.5	Click
4	VHC	Thủy sản	Theo dõi	21/2/2020	34.5	35.0	29.9	6,362	4.7	1.1	Click
5	FPT	Công nghệ	Mua	21/2/2020	54.2	70.3	50.3	4,631	10.9	2.4	Click
6	DRC	Cao su	Mua	20/2/2020	23.3	28.8	20.9	2,109	9.9	1.5	Click
7	DGW	Bán lẻ	Mua	17/2/2020	28.0	33.9	25.5	3,897	6.5	1.2	Click
8	DHG	Y tế	Theo dõi	3/2/2020	93.0	n/a	88.7	4,668	19.0	3.4	Click
9	QNS	Tiêu dùng	Mua	2/1/2020	28.7	35.0	24.8	4,313	5.8	1.2	Click
10	PNJ	Tiêu dùng	Mua	2/1/2020	86.5	99.7	75.1	5,327	14.1	3.7	Click
11	PVT	Vận tải	Theo dõi	27/12/2019	16.8	20.2	11.6	2,421	4.8	0.7	Click
12	NTC	Bất động sản	Theo dõi	18/12/2019	170.0	n/a	154.4	14,782	10.4	4.3	Click
13	PVD	Dầu khí	Theo dõi	16/12/2019	14.7	18.9	11.4	0	32.6	0.3	Click
14	MWG	Bán lẻ	Mua	16/12/2019	113.4	171.4	95.9	8,655	11.1	3.5	Click
15	ACB	Ngân hàng	Mua	10/12/2019	13.9	15.9	23.3	3,686	6.3	1.4	Click
16	AAA	Sản xuất	Theo dõi	4/12/2019	23.4	26.0	11.5	2,736	4.2	0.7	Click
17	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	4/12/2019	23.4	26.0	20.6	2,881	7.1	1.2	Click
18	VCB	Ngân hàng	Mua	25/11/2020	84.5	121.0	78.6	5,004	15.7	3.4	Click
19	HDG	Bất động sản	Mua	13/11/2019	34.8	42.3	24.7	7,028	3.5	1.3	Click
20	FPT	CNTT	Mua	13/11/2019	60.5	75.3	50.3	4,631	10.9	2.4	Click



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.



Trợ lý phái sinh (hỏa): cung cấp các chức năng sau: lịch phái sinh; thông tin công bố; tư vấn tham khảo thông tin giao dịch và tư vấn chiến lược giao dịch các hợp VN30F1m, VN30F2M, VN30F1Q, VN30F2Q; Xây dựng chiến lược giao dịch Alpha nghiên cứu các tác động làm thay đổi xu hướng vận động của các HĐTL theo phiên.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
VNM 2020Q1	28/2/2020	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 127300 ; Giá tại Publish 106400 BSC dự báo KQKD 2020 của VNM với DTT và LNST lần lượt là 62,211 tỷ đồng (+ 10.46% YoY) và 11,281.8 tỷ đồng (+6.6% YoY), tương đương EPS fw 2020 là 5,840 VND/CP (đã trừ QKTPL), PE fw = 18.2x, và PB fw = 5.4x. VNM DTT tăng trưởng ổn định đạt 56,318 tỷ đồng (+7.1% YoY) tính riêng Quý 4 đạt 14,239 tỷ đồng (tăng +9.5% YoY). BLNG cải thiện lên 47.2% trong 2019 tăng 46 điểm cơ bản so với cùng kì.
Express QNS 2020Q1	17/02/2020	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 35450 ; Giá tại Publish 29000 BSC khuyến nghị MUA cổ phiếu QNS với giá mục tiêu 35,450 đồng/CP dựa theo 2 phương pháp DCF và PE với PE mục tiêu là 7.0x , upside 20% Y/Y so với giá ngày 14/02/2020 là 29,500 đồng/cp. BSC dự báo DTT và LNST của QNS 2020 sẽ đạt lần lượt là 9,471.5 tỷ đồng (+22.6% YoY) và 1,400.9 tỷ đồng (+9.5% YoY), tương đương EPS 2020 là 4,685 vnd/cp (đã trừ đi QKTPL), PE fw là 6.4x và PB Fw là 1.2x.
Express SAB 2020Q1	10/2/2020	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 190000 ; Giá tại Publish 195000 BSC cho rằng nghị định 100/2019 và dịch bệnh Corona sẽ ảnh hưởng tiêu cực của HDKD ngành bia và đặc biệt SAB trong 2020. Chúng tôi cho rằng sản lượng bia thông qua kênh on-trade (chiếm gần 70-80% doanh thu) sẽ giảm đáng kể từ 15-20% do nhu cầu tiêu thụ bia rượu ở các quán ăn giảm mạnh do ND 100 và dịch bệnh nCoV. Bên cạnh đó, giá bán bia sẽ điều chỉnh giảm theo cung-cầu của thị trường từ 5-10%. Trong trường hợp xấu nhất, BSC dự báo KQKD SAB 2020 với DTT và LNST đạt lần lượt 30,461 tỷ đồng (-20% YoY) và 4,936 tỷ đồng (-8.1% YoY) , tương ứng EPS FW là 6,939 vnd/cp.
Express GTN 2020Q1	15/2/2020	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu; Giá tại Publish DT và LN TT hợp nhất năm 2020 dự kiến đạt 2,909 tỷ (-2.1%) và 159 tỷ (tăng 16 lần so với 2019). Ảnh hưởng của nCoV: + Đối với VNM: xuất khẩu vào Trung Quốc vẫn chưa ảnh hưởng do xuất khẩu chính ngạch bằng đường thủy (cảng chưa bị cấm). Đồng thời, có dịch thì người dân Trung Quốc dự kiến tăng tiêu thụ các sản phẩm dinh dưỡng, tăng sức đề kháng. Tuy nhiên, sản lượng tiêu thụ bị ảnh hưởng tiêu cực bởi kênh trường học do học sinh nghỉ kéo dài. Đối với việc đảo lộn về sản xuất, VNM chỉ có tồn kho 1 tháng nên có thể thay đổi sản lượng sản xuất nhanh.
VHC 2020Q1	21/2/2020	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 35000 ; Giá tại Publish 34450 Năm 2020, BSC dự báo năm 2020 doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của VHC lần lượt đạt 8,645 tỷ (+9.9% YoY) và 956 tỷ (-18.9% YoY) (giảm lần lượt 23.0% và 38.4% doanh thu và lợi nhuận sau thuế so với dự phóng trước). EPS dự phóng 2020 đạt 5,197 VND/cp, tương đương với PE fw 2020 là 6.6. Ảnh hưởng bởi dịch bệnh nCoV khiến nhu cầu tiêu thụ tại thị trường Trung Quốc giảm. Các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu vào Mỹ trong trường hợp thuế POR 15 chính thức là 0% (POR15 sơ bộ đang là 0%).

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với KHTC mời liên lạc:

Vũ Thanh Phong
Trần Thành Hưng
Nguyễn Hoàng Dương
Nguyễn Hoàng Nguyên

Chức vụ

Trưởng phòng TVĐT và môi giới KHTC
Chuyên viên TVĐT và môi giới KHTC
Chuyên viên TVĐT và môi giới KHTC
Chuyên viên TVĐT và môi giới KHTC

Địa chỉ email

phongvt@bsc.com.vn
hungtt@bsc.com.vn
duongnh@bsc.com.vn
nguyennh@bsc.com.vn